

CÂU HỎI Củng Cố KIẾN THỨC
Bài 4: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA NƯỚC CHXHCN
VIỆT NAM (Tiết 1, 2)

Câu 1: *Vùng trời quốc gia được quy định như thế nào?*

- A. Mỗi quốc gia trên thế giới có quy định khác nhau.
- B. Độ cao vùng trời quốc gia ngoài khu vực khí quyển của Trái Đất.
- C. Các quốc gia đều thống nhất cùng một độ cao.
- D. Phụ thuộc vào khả năng bảo vệ của tên lửa phòng không quốc gia.

Câu 2: *Trong các yếu tố cấu thành lãnh thổ quốc gia, yếu tố nào quan trọng nhất, quyết định nhất?*

- A. Nhà nước.
- B. Dân cư.
- C. Lãnh thổ.
- D. Hiến pháp, pháp luật.

Câu 3: *Vùng đất của quốc gia bao gồm:*

- A. Toàn bộ vùng đất lục địa và các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia.
- B. Toàn bộ vùng đất lục địa và các quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia.
- C. Vùng đất lục địa và các đảo thuộc chủ quyền quốc gia.
- D. Vùng đất lục địa và các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia.

Câu 4: *Nội dung nào sau đây về các vùng biển không đúng với quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển?*

- A. Vùng đặc quyền kinh tế cách phía ngoài đường cơ sở 200 hải lí.
- B. Vùng đặc quyền kinh tế cách vùng lãnh hải 200 hải lí.
- C. Ranh giới ngoài vùng tiếp giáp lãnh hải cách đường cơ sở 24 hải lí.
- D. Vùng thềm lục địa cách phía ngoài đường cơ sở 200 hải lí.

Câu 5: *Vùng nước quốc gia bao gồm:*

- A. Vùng nước nội địa, vùng nội thủy, vùng nước lãnh hải.
- B. Vùng nước nội địa, vùng nước biên giới.
- C. Vùng nước nội địa, vùng nước lãnh hải.
- D. Vùng nước nội địa, vùng nước biên giới, vùng nội thủy, vùng nước lãnh hải.

Câu 6: *Lãnh thổ thuộc chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ của quốc gia bao gồm những bộ phận nào?*

- A. Vùng đất; vùng trời; lòng đất dưới chúng.
- B. Vùng đất; vùng nước; vùng trời trên vùng đất, vùng nước; lòng đất dưới chúng.
- C. Vùng đất; vùng trời trên vùng đất; lòng đất dưới chúng.
- D. Vùng đất; vùng nước; vùng trời trên vùng đất; lòng đất dưới chúng.

Câu 7: *Vùng lãnh hải là vùng biển*

- A. Tiếp liền bên ngoài vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia.
- B. Tiếp liền bên ngoài vùng thềm lục địa của quốc gia.
- C. Tiếp liền bên ngoài vùng nước nội thủy của quốc gia.
- D. Tiếp liền bên trong vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia.

Câu 8: *Lãnh thổ quốc gia được cấu thành từ các yếu tố nào?*

- A. Lãnh thổ; dân cư; nhà nước.
C. Lãnh thổ; dân cư; hiến pháp.

- B. Lãnh thổ; dân tộc; hiến pháp; pháp luật.
D. Lãnh thổ; nhân dân; dân tộc.

Câu 9: *Vùng lòng đất quốc gia là:*

- A. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng trời thuộc chủ quyền quốc gia.
B. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng đảo thuộc chủ quyền quốc gia.
C. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng nước thuộc chủ quyền quốc gia.
D. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất thuộc chủ quyền quốc gia.

Câu 10: *Vùng lãnh hải rộng bao nhiêu hải lý và tính từ đâu?*

- A. 12 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.
B. 24 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.
C. 12 hải lý tính từ vùng đặc quyền kinh tế.
D. 12 hải lý tính từ đường bờ biển.

Câu 11: *Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là*

- A. Truyền thống của quốc gia, dân tộc.
B. Văn hóa, là ý chí của dân tộc.
C. Thể hiện tính nhân văn của dân tộc.
D. Quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của quốc gia.

Câu 12: *Xác định biên giới quốc gia trên đất liền bằng cách nào?*

- A. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống sông suối.
B. Đánh dấu trên thực địa bằng làng bản nơi biên giới.
C. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc quốc giới.
D. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống tọa độ.

Câu 13: *Theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển, phía ngoài vùng lãnh hải còn có những vùng biển nào?*

- A. Khu vực biên giới, vùng đặc khu kinh tế và thềm lục địa.
B. Vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa.
C. Vùng nội thủy, vùng kinh tế, vùng đặc quyền và thềm lục địa.
D. Vùng biên giới trên biển, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Câu 14: *Một trong những nội dung chủ quyền của quốc gia trên lãnh thổ quốc gia là:*

- A. Không được tự do lựa chọn lĩnh vực kinh tế.
B. Do các thế lực bên ngoài can thiệp vào nội bộ.
C. Quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị, kinh tế.
D. Do có sự chi phối bởi các nước trong khu vực.

Câu 15: *Vùng nội thủy là vùng nước:*

- A. Nằm trong vùng lãnh hải.
B. Nằm ngoài đường cơ sở.
C. Dùng để tính chiều rộng lãnh hải.
D. Bên trong đường cơ sở.

Câu 16: *Lãnh thổ quốc gia được cấu thành gồm những vùng nào?*

- A. Vùng đất; vùng trời; vùng tiếp giáp lãnh hải.
B. Vùng đất; vùng trời; vùng lãnh hải; vùng thềm lục địa.

- C. Vùng đất; vùng trời; vùng đặc quyền kinh tế.
- D. Vùng đất; vùng nước; vùng trời; vùng lòng đất.

Câu 17: *Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là quyền gì?*

- A. Hoàn toàn, riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ và trên lãnh thổ của quốc gia đó.
- B. Tối cao, tuyệt đối và hoàn toàn riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ và trên lãnh thổ của quốc gia đó.
- C. Tuyệt đối của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ của quốc gia đó.
- D. Tuyệt đối và riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ của quốc gia đó.

Câu 18: *Vùng nội thủy của quốc gia được giới hạn*

- A. Bởi một bên là biển rộng, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.
- B. Bởi một bên là biển cả, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.
- C. Bởi một bên là bờ biển, một bên là đường ngoài cùng của lãnh hải.
- D. Bởi một bên là bờ biển, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.

Câu 19: *Vùng trời quốc gia là:*

- A. Không gian bao trùm trên vùng đất, vùng nước quốc gia.
- B. Không gian bao trùm trên vùng đất, vùng đảo quốc gia.
- C. Không gian bao trùm trên vùng đất quốc gia.
- D. Không gian bao trùm trên vùng đảo và vùng biển quốc gia.

Câu 20: *Vùng nước biên giới của quốc gia bao gồm:*

- A. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm trên khu vực biên giới quốc gia.
- B. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm trong nội địa của quốc gia.
- C. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm ở khu vực rừng núi của quốc gia.
- D. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm ngoài khu vực biên giới quốc gia.